

Số: /2022/TT-TANDTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**(Dự thảo 2.3)**

## THÔNG TƯ

### **QUY ĐỊNH VIỆC PHÂN CÔNG THẨM PHÁN XÉT XỬ, GIẢI QUYẾT VỤ ÁN, VỤ VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung ngày 18 tháng 6 năm 2020);*

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2015, Luật Tố tụng hành chính ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao;*

*Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định việc phân công Thẩm phán xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án hình sự, hành chính; vụ việc dân sự; yêu cầu mở thủ tục phá sản; đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án (sau đây gọi tắt là vụ việc).

2. Thông tư này áp dụng đối với Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán tại Tòa án nhân dân, Tòa án Quân sự các cấp.

#### **Điều 2. Từ ngữ được sử dụng trong Thông tư**

1. “Phân công Thẩm phán giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án” là việc Chánh án Tòa án quyết định giao hồ sơ vụ việc đã được Tòa án thụ lý cho Thẩm phán giải quyết (sau đây gọi tắt là phân công giải quyết án).

2. “Phân công án chỉ định” là việc Chánh án Tòa án phân công giải quyết án cho Thẩm phán bằng cách thức chỉ định giao hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này cho Thẩm phán giải quyết.

3. “Phân công án ngẫu nhiên” là việc Chánh án Tòa án phân công giải quyết án cho Thẩm phán bằng cách thức khách quan, tự động và độc lập theo nguyên tắc, tiêu chí và phương pháp xác định trước nhằm loại trừ khả năng tác động của yếu tố chủ quan vào việc phân công án.

4. “Tòa chuyên trách” là tổ chức được thành lập tại Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương.

5. “Tổ Thẩm phán chuyên trách” là tổ chức gồm một số Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phân công giải quyết án theo lĩnh vực chuyên môn tại Tòa án nhân dân tối cao.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân công giải quyết án**

Việc phân công giải quyết án phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Vô tư, khách quan, ngẫu nhiên.
2. Công bằng, dân chủ, công khai, hợp lý; bảo đảm chất lượng, hiệu quả xét xử.
3. Kịp thời để các vụ việc phải được giải quyết trong thời hạn luật định.
4. Phù hợp với vị trí công tác, chức danh Thẩm phán đang đảm nhiệm.
5. Thẩm phán trong Tổ Thẩm phán chuyên trách; Thẩm phán trong Tòa chuyên trách thuộc lĩnh vực nào sẽ được ưu tiên phân công giải quyết vụ việc thuộc lĩnh vực đó.

6. Các Thẩm phán đều phải được phân công giải quyết án. Số lượng vụ việc và số lượng vụ việc có tính chất phức tạp phân công cho các Thẩm phán giải quyết trong một năm tại mỗi Tòa án là tương đương nhau.

7. Thẩm phán giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Tòa án nhân dân cấp cao, cấp tỉnh, cấp huyện được phân công giải quyết án theo chỉ tiêu do Tòa án nhân dân tối cao quy định, hướng dẫn. Thẩm phán nữ trước khi sinh và sau khi hết thời gian nghỉ chế độ thai sản 03 tháng được phân công giải quyết án với chỉ tiêu tối đa bằng 50% so với Thẩm phán khác.

### **Điều 4. Tiêu chí phân công giải quyết án**

Việc phân công giải quyết án cho Thẩm phán phải căn cứ vào các tiêu chí sau đây:

1. Số lượng vụ việc; tính chất, mức độ phức tạp của vụ việc; khối lượng công việc đang được giao giải quyết; số lượng vụ việc đang bị tạm đình chỉ giải quyết; số lượng vụ việc quá hạn luật định.
2. Số lượng vụ việc đã giải quyết nhưng bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan trong một năm kể từ ngày thực hiện phân công.
3. Chuyên môn, kinh nghiệm xét xử, giải quyết loại vụ việc đó.
4. Vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thì phân công Thẩm phán có kinh nghiệm xét xử về loại án này; hoặc được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng giải quyết, về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi.

### **Điều 5. Các trường hợp không phân công Thẩm phán giải quyết án**

Tại thời điểm phân công giải quyết án, không phân công Thẩm phán giải quyết án khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Thuộc trường hợp pháp luật quy định không được tiến hành tố tụng; phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi.

2. Đang trong thời gian được cử đi biệt phái, công tác, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong thời hạn từ 01 tháng liên tục trở lên.

3. Đang trong thời gian nghỉ phép, nghỉ chế độ thai sản, nghỉ điều trị bệnh hoặc vì lý do sức khỏe khác mà không thể thực hiện nhiệm vụ.

4. Đang trong thời gian bị kỷ luật, chờ xem xét kỷ luật hoặc thuộc trường hợp bị tạm dừng phân công giải quyết án theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Trường hợp khác mà Thẩm phán chưa thể thực hiện được nhiệm vụ giải quyết, xét xử vụ việc.

### **Điều 6. Hình thức phân công giải quyết án**

1. Việc phân công giải quyết án tại các Tòa án được thực hiện kết hợp giữa hình thức phân công án chỉ định và hình thức phân công án ngẫu nhiên.

2. Chánh án Tòa án quyết định vụ việc thuộc trường hợp phân công án chỉ định theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này. Vụ việc không đủ điều kiện phân công án chỉ định thì phải được phân công ngẫu nhiên.

3. Thẩm phán được phân công giải quyết án theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm thì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tọa phiên tòa, phiên họp theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm phán được phân công giải quyết án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và chỉ được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tọa phiên tòa, phiên họp khi được Chánh án Tòa án phân công.

5. Chánh án Tòa án quyết định hình thức phân công đối với Thẩm phán là thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

6. Chánh án Tòa án có thể ủy quyền việc phân công giải quyết án cho Phó Chánh án Tòa án thực hiện nhưng Chánh án Tòa án có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phân công giải quyết án tại Tòa án mình.

### **Điều 7. Lập danh sách vụ việc và danh sách Thẩm phán xét xử**

1. Vụ việc Tòa án đã thụ lý phải được lập thành danh sách; sắp xếp theo thứ tự thời gian thụ lý và phân chia theo từng loại vụ án, vụ việc.

“Danh sách vụ việc” được chia thành vụ việc đủ điều kiện được phân công án chỉ định và vụ việc sẽ được phân công ngẫu nhiên.

2. Các Thẩm phán của Tòa án được lập thành danh sách sắp xếp theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt (A, B, C, D....) hoặc được đánh số theo thứ tự chữ số Ả rập (1, 2, 3, 4,...) và lập thành danh sách chung của Tòa án. Danh sách Thẩm phán của Tòa án sau khi lược bỏ Thẩm phán không được phân công giải quyết án theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư này và bổ sung thêm thông tin số

lượng vụ việc Thẩm phán đang được giao giải quyết và các tiêu chí khác sẽ được gọi là “Danh sách Thẩm phán xét xử”.

Tại Tòa án có Tòa chuyên trách, Tổ Thẩm phán chuyên trách thì phải lập thành từng “Danh sách Thẩm phán xét xử” riêng tương ứng với từng Tòa chuyên trách, Tổ Thẩm phán chuyên trách. Thẩm phán đang công tác tại đơn vị không phải là Tòa chuyên trách thì Chánh án Tòa án phân công Thẩm phán đó tham gia “Danh sách Thẩm phán xét xử” của ít nhất một Tòa chuyên trách.

3. Tại Tòa án có Tòa chuyên trách, Tổ Thẩm phán chuyên trách thì những vụ việc đã thụ lý thuộc loại vụ việc nào sẽ được Chánh án Tòa án phân công trong “Danh sách Thẩm phán xét xử” thuộc Tòa chuyên trách, Tổ Thẩm phán chuyên trách tương ứng.

### **Điều 8. Phân công giải quyết án chỉ định**

Chánh án Tòa án quyết định phân công án chỉ định khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Vụ việc có tính chất, mức độ đặc biệt phức tạp, liên quan đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước; bảo vệ quyền con người, quyền công dân được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

2. Vụ việc liên quan đến chính trị; đối ngoại; an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tôn giáo; dân tộc; nhân sĩ, trí thức được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

3. Đề nghị, kiến nghị xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm khi thời hiệu giải quyết theo quy định của pháp luật còn dưới 01 tháng.

### **Điều 9. Phân công giải quyết án ngẫu nhiên**

Căn cứ “Danh sách Thẩm phán xét xử” và “Danh sách vụ việc” phải phân công án ngẫu nhiên, Chánh án Tòa án tiến hành phân công ngẫu nhiên cho Thẩm phán theo cách thức sau đây:

#### **Phương án 1:**

1. Căn cứ “Danh sách Thẩm phán xét xử” đã được sắp xếp theo thứ tự số lượng vụ việc Thẩm phán đang giải quyết tăng dần và số lượng vụ việc phải phân công án ngẫu nhiên, tại mỗi lần phân công, việc phân công ngẫu nhiên sẽ được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết ít nhất sẽ được phân công giải quyết án trước cho đến khi có số lượng vụ việc đang phải giải quyết bằng với số lượng vụ việc trung bình của các Thẩm phán khác trong Tòa chuyên trách, Tổ Thẩm phán chuyên trách hoặc Tòa án đó.

b) Vụ việc tiếp theo sẽ được phân cho Thẩm phán kế tiếp theo thứ tự Thẩm phán nào có số lượng vụ việc đang giải quyết ít hơn sẽ được phân công trước cho đến khi hết số vụ việc đã thụ lý tại thời điểm phân công án.

2. Lần phân công án tiếp theo sẽ tiếp tục căn cứ vào “Danh sách Thẩm phán xét xử” đã được cập nhật thông tin và sắp xếp theo thứ tự số lượng vụ việc Thẩm phán đang giải quyết tăng dần đến thời điểm phân công án để tiếp tục phân công ngẫu nhiên theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này.

Ví dụ: Tòa án huyện X có 03 Thẩm phán trong “Danh sách Thẩm phán xét xử”. Thẩm phán A đang giải quyết 06 vụ việc. Thẩm phán B đang giải quyết 08 vụ việc. Thẩm phán C đang giải quyết 08 vụ việc.

Ngày 01/8/2022, Tòa án thụ lý 06 vụ việc được đánh số từ 01 đến 06. Chánh án Tòa án quyết định phân công giải quyết án ngẫu nhiên theo thứ tự như sau: Thẩm phán A giải quyết vụ án số 01 và số 02; Thẩm phán B giải quyết vụ án số 03; Thẩm phán C giải quyết vụ án 04; Thẩm phán A giải quyết vụ án số 05; Thẩm phán B giải quyết vụ án số 06.

Sau khi được phân công, Thẩm phán A đang giải quyết là 09 vụ việc. Thẩm phán B đang giải quyết là 10 vụ. Thẩm phán C đang giải quyết là 09 vụ việc.

Ngày 02/8/2022, Tòa án thụ lý 05 vụ việc được đánh số từ 07 đến 11. “Danh sách Thẩm phán xét xử” vẫn là 03 Thẩm phán C, A, B (vụ án số 11 Thẩm phán A không được giải quyết do thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này). Chánh án Tòa án quyết định phân công giải quyết án ngẫu nhiên theo thứ tự như sau: Thẩm phán C giải quyết vụ án số 07; Thẩm phán A giải quyết vụ án số 08; Thẩm phán B giải quyết vụ án số 09; Thẩm phán C giải quyết vụ án số 10; Thẩm phán B giải quyết vụ án số 11.

Sau khi được phân công, Thẩm phán A đang giải quyết là 10 vụ việc. Thẩm phán B đang giải quyết là 12 vụ việc. Thẩm phán C đang giải quyết là 11 vụ việc.

### **Phương án 2:**

1. “Danh sách Thẩm phán xét xử” bên cạnh thông tin về số lượng vụ việc đang giải quyết, xét xử của từng Thẩm phán phải bổ sung thêm các thông tin theo đúng thứ tự từ thấp đến cao như sau: số lượng vụ việc đang được tạm đình chỉ giải quyết; số lượng vụ việc quá hạn luật định; số lượng vụ việc bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan trong một năm kể từ ngày thực hiện phân công; số lượng “vụ việc có tính chất, mức độ đặc biệt phức tạp; dư luận xã hội đặc biệt quan tâm”.

2. Căn cứ “Danh sách Thẩm phán xét xử” đã được sắp xếp theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này và “Danh sách vụ việc” phải phân công án ngẫu nhiên, tại mỗi lần phân công, việc phân công ngẫu nhiên sẽ được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết ít nhất sẽ được phân công trước; tiếp theo phân công cho Thẩm phán còn lại theo thứ tự Thẩm phán nào có số lượng vụ việc đang giải quyết ít hơn sẽ được phân công trước. Phân công lần lượt cho đến khi hết số lượng Thẩm phán trong “Danh sách Thẩm phán xét xử” và hết vụ việc đã thụ lý.

b) Trường hợp đến lượt phân công cho Thẩm phán mà các Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết ngang nhau thì phân công cho Thẩm phán có số lượng vụ việc đang được tạm đình chỉ giải quyết ít nhất trước cho đến khi hết số lượng vụ việc đã thụ lý.

c) Trường hợp đến lượt phân công cho Thẩm phán mà các Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết ngang nhau; số lượng vụ việc đang được tạm đình chỉ giải quyết ngang nhau thì phân công cho Thẩm phán có số lượng vụ

việc quá hạn luật định thấp nhất trước cho đến khi hết số lượng vụ việc đã thụ lý.

d) Trường hợp đến lượt phân công cho Thẩm phán mà các Thẩm phán có số lượng vụ việc đang giải quyết ngang nhau; số lượng vụ việc đang được tạm đình chỉ giải quyết ngang nhau; số lượng vụ việc quá hạn luật định ngang nhau thì phân công cho Thẩm phán có số lượng vụ việc bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan thấp nhất trước cho đến khi hết số lượng vụ việc đã thụ lý.

3. Lần phân công án tiếp theo sẽ tiếp tục căn cứ vào “Danh sách Thẩm phán xét xử” đã được cập nhật thông tin và sắp xếp theo thứ tự hướng dẫn tại khoản 1 Điều này đến thời điểm phân công án để tiếp tục phân công ngẫu nhiên theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này.

*Ví dụ: Tòa án huyện Y có 05 Thẩm phán trong “Danh sách Thẩm phán xét xử”. Thẩm phán A đang giải quyết 07 vụ việc, trong đó, có 03 vụ việc đang tạm đình chỉ, 02 vụ việc quá hạn luật định; 02 vụ việc bị hủy sửa. Thẩm phán B đang giải quyết 08 vụ việc, trong đó, có 02 vụ việc đang tạm đình chỉ, 01 vụ việc quá hạn luật định, 01 vụ việc bị hủy sửa. Thẩm phán C đang giải quyết 08 vụ việc, trong đó, có 01 vụ việc đang tạm đình chỉ, 01 vụ việc quá hạn luật định; không có vụ việc bị hủy sửa. Thẩm phán D đang giải quyết 08 vụ việc, trong đó, có 01 vụ việc đang tạm đình chỉ, không có vụ việc quá hạn luật định, không có vụ việc bị hủy sửa. Thẩm phán Đ đang giải quyết 08 vụ việc, trong đó, không có vụ việc đang tạm đình chỉ, không có vụ việc quá hạn luật định, không có vụ việc bị hủy sửa.*

Ngày 01/8/2022, Tòa án thụ lý 10 vụ việc được đánh số từ 01 đến 10. “Danh sách Thẩm phán xét xử” được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao như hướng dẫn tại khoản 1 Điều này là Thẩm phán A, B, C, D, Đ. Chánh án Tòa án quyết định phân công giải quyết án ngẫu nhiên theo thứ tự như sau:

- Lần 1: Thẩm phán A vụ án số 01; Thẩm phán B vụ án số 02; Thẩm phán C vụ án số 03; Thẩm phán D vụ án số 04; Thẩm phán Đ vụ án số 05.

- Lần 2: “Danh sách Thẩm phán xét xử” được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao như hướng dẫn tại khoản 1 Điều này là Thẩm phán A, Đ, D, C, B. Thẩm phán A vụ án số 06; Thẩm phán Đ vụ án số 07; Thẩm phán D vụ án số 08; Thẩm phán C vụ án số 09; Thẩm phán B vụ án số 10.

Ngày 03/8/2022, Tòa án thụ lý 10 vụ việc được đánh số từ 10 đến 20. “Danh sách Thẩm phán xét xử” được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao như hướng dẫn tại khoản 1 Điều này là Thẩm phán A, Đ, B, D, C (do Thẩm phán B không còn án tạm đình chỉ). Chánh án Tòa án quyết định phân công giải quyết án ngẫu nhiên theo thứ tự như sau:

- Lần 1: Thẩm phán A vụ án số 11; Thẩm phán Đ vụ án số 12; Thẩm phán B vụ án số 13; Thẩm phán D vụ án số 14; Thẩm phán C vụ án số 15.

- Lần 2: “Danh sách Thẩm phán xét xử” được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao như hướng dẫn tại khoản 1 Điều này là Thẩm phán A, Đ, B, D, C. Thẩm phán A vụ án số 16; Thẩm phán Đ vụ án số 17; Thẩm phán B vụ án số 18; Thẩm phán D vụ án số 19; Thẩm phán C vụ án số 20.

## **Điều 10. Tổ chức phân công giải quyết án ngẫu nhiên**

1. Việc phân công giải quyết án ngẫu nhiên tại các Tòa án được thực hiện theo phương thức thủ công do bộ phận hành chính tư pháp, cán bộ Tòa án thực hiện hoặc theo phương thức tự động dưới sự hỗ trợ của thiết bị điện tử hoặc máy tính.

2. Trường hợp phân công giải quyết án theo phương thức tự động thông qua phần mềm thì “Danh sách vụ việc” và “Danh sách Thẩm phán xét xử” phải được lập trình để phân bổ Thẩm phán giải quyết án hoàn toàn tự động, ngẫu nhiên, loại trừ khả năng tác động vào việc phân công án.

3. Khuyến khích các Tòa án có số lượng vụ việc phải giải quyết lớn, có cơ sở vật chất về công nghệ thông tin đảm bảo thì thực hiện phân công giải quyết án ngẫu nhiên theo phương thức tự động.

## **Điều 11. Phân công lại Thẩm phán giải quyết án**

Vụ việc đã được Chánh án Tòa án phân công nhưng Thẩm phán được phân công thuộc trường hợp không được tiến hành tố tụng; phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi; hoặc không thể tiếp tục giải quyết, xét xử theo đúng thời hạn pháp luật quy định vì lý do khách quan thì phải được phân công lại cho Thẩm phán khác giải quyết. Trường hợp này, Chánh án Tòa án quyết định phân công lại theo hình thức phân công án chỉ định hoặc phân công án ngẫu nhiên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, Chánh án Tòa án**

1. Thẩm phán sau được phân công giải quyết án phải báo cáo ngay cho Chánh án Tòa án hoặc người được Chánh án Tòa án ủy quyền khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Khi có sự thay đổi số lượng các vụ việc đang được giao giải quyết; vụ việc đang được tạm đình chỉ giải quyết; vụ việc quá hạn luật định; vụ việc đã giải quyết nhưng bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan trong vòng một năm từ từ ngày báo cáo; số lượng “vụ việc có tính chất, mức độ đặc biệt phức tạp; dư luận xã hội đặc biệt quan tâm”.

b) Khi thuộc trường hợp không thể tiếp tục giải quyết, xét xử theo đúng thời hạn pháp luật quy định; hoặc phải từ chối, bị thay đổi thuộc trường hợp hướng dẫn tại các khoản 1, 3 và 5 Điều 5 Thông tư này.

2. Khi tổ chức phân công giải quyết án, Chánh án Tòa án thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức công tác tiếp nhận, thụ lý các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật;

b) Tổ chức phân công Thẩm phán giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Thông tư này;

c) Xác định và quyết định các trường hợp không phân công giải quyết án cho Thẩm phán;

d) Tổ chức công bố công khai theo hình thức phù hợp tại Tòa án kết quả phân công giải quyết án dưới hình thức chỉ định và ngẫu nhiên;

đ) Giám sát tiến độ, đôn đốc các Thẩm phán giải quyết các vụ việc được phân công đảm bảo đúng thời hạn pháp luật quy định.



### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh án Tòa án nhân dân, Tòa án Quân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Vụ Tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu, xây dựng phần mềm phân công giải quyết án ngẫu nhiên theo phương thức tự động dưới sự hỗ trợ của thiết bị điện tử hoặc máy tính để áp dụng chung, thống nhất tại tất cả các Tòa án.

3. Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc phân công giải quyết án tại các Tòa án. Trường hợp phát hiện vi phạm thì báo cáo, đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để xem xét trách nhiệm, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc đề xuất, kiến nghị thì phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao (qua Văn phòng) để có hướng dẫn kịp thời.

### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương;
- Ban Nội chính trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Các PCA, các TP TANDTC;
- Các đơn vị thuộc TANDTC;
- TAND và TAQS các cấp;
- Công báo 02 bản (để đăng Công báo);
- Lưu: VT (TANDTC, Vụ PC&QLKH). A.....

**CHÁNH ÁN**

**Nguyễn Hoà Bình**